

Phủ Thọ, ngày 15 tháng 06 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao số: 42/BB-ĐHĐCĐTN ngày 15/06/2021,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao theo nội dung Tờ trình số 21/TTr-HĐQT ngày 05/04/2021 với 63.940.000 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, chi tiết kèm theo Điều lệ sửa đổi Công ty cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao.

Điều 2. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao theo nội dung Tờ trình số 23/TTr-HĐQT ngày 05/04/2021 với 63.940.000 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, *chi tiết kèm theo Quy chế quản trị nội bộ Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao.*

Điều 3. Phê duyệt sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao theo nội dung Tờ trình số 22/TTr-HĐQT ngày 05/04/2021 với 63.940.000 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, *chi tiết kèm theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao.*

Điều 4. Phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao theo nội dung Tờ trình số 02/TTr-BKS ngày 02/04/2021 với 63.940.000 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, chi tiết kèm theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao.

Điều 5. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021 tại báo cáo số 43/BC-HĐQT ngày 08/04/2021 với 63.940.000 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;



Điều 6. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021 tại báo cáo số 03/XMST-BKS ngày 02/04/2021 với 63.940.000 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

Điều 7. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và Kế hoạch SXKD năm 2021 tại báo cáo số 38/BC-XMST ngày 31/03/2021 với 63.940.000 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, một số chỉ tiêu chính như sau:

7.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

TT	Các chỉ tiêu	Đvt	TH năm 2019	KH phần đầu năm 2020 (theo NQ ĐHĐCĐ)	KH năm 2020 VICEM điều chỉnh	TH năm 2020	So sánh % TH năm 2020 với		
							KH2020 VICEM đ/c	KHPĐ 2020	TH2019
A	B	C	I	2	3	4	5=4/3	6=4/2	6=4/1
1	Sản lượng sản xuất								
+	Clinker	Tấn	933.710	920.000	920.000	907.754	99%	99%	97%
+	Xi măng	Tấn	983.649	1.000.000	1.075.744	1.095.994	102%	110%	111%
2	Sản lượng tiêu thụ, giá công		1.248.095	1.250.000	1.255.522	1.253.938	100%	100%	100%
+	Clinker	Tấn	253.373	250.000	189.700	155.260	82%	62%	61%
+	Xi măng	Tấn	994.722	1.000.000	1.065.822	1.098.678	103%	110%	110%
3	Doanh thu thuần và thu nhập khác	Triệu đồng	996.010	1.010.680	983.981	987.552	100%	98%	99%
4	Lợi nhuận								
+	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	30.263	35.016	25.800	25.829	100%	74%	85%
+	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	29.257	32.390	23.865	24.798	104%	77%	85%
5	Tỷ suất LNST/Vốn góp CSH	%	4,58	5,07	3,73	3,88	104%	77%	85%
6	Nộp ngân sách	Triệu đồng	41.066	48.051	36.837	52.657	143%	110%	128%
7	Tổng quỹ tiền lương	Triệu đồng	70.128	72.152	71.396	70.964	99%	98%	101%
8	Thu nhập BQ NLD/người/tháng	Triệu đồng	10,91	11,45	11,49	11,73	102%	102%	107,5%
9	Tỷ lệ trả cổ tức	%	0	0	0	0			

7.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	TH năm 2020	Kế hoạch năm 2021	So sánh KH2021/TH2020
1	Sản lượng sản xuất				
1.1	Clinker	Tấn	907.754	926.750	102%
1.2	Xi măng	Tấn	1.095.994	1.135.000	104%

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	TH năm 2020	Kế hoạch năm 2021	So sánh KH2021/TH2020
2	Sản lượng tiêu thụ		1.253.938	1.292.000	103%
2.1	Clinker	Tấn	155.260	157.000	101%
2.2	Xi măng	Tấn	1.098.678	1.135.000	103%
3	Doanh thu và thu nhập khác	Tr.đồng	987.552	1.029.608	104%
4	Lợi nhuận				
4.1	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	25.829	30.563	118%
4.2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	24.798	28.271	114%
5	Tỷ suất LNST/ vốn góp CSH	%	3,88	4,42	114%
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	52.657	48.217	92%
7	Tổng quỹ tiền lương	Tr.đồng	70.964	77.236	109%

Điều 8. Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện gia công xi măng VICEM Hải Phòng năm 2020 theo Báo cáo số 42^A/BC-XMST ngày 08/04/2021 với 63.940.000 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội. Trong đó:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty giao cho Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Ban điều hành tiếp tục thực hiện Hợp đồng gia công xi măng VICEM Hải Phòng theo hợp đồng số 111/2019/HĐNT/XMST ngày 27/6/2019 và ký Phụ lục hợp đồng cho năm 2021, thực hiện quyết toán phụ lục hợp đồng gia công hàng năm theo đúng các quy định pháp luật hiện hành, và đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hàng năm Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty về tình hình triển khai, thực hiện công tác gia công xi măng Hải Phòng của năm kế hoạch và định hướng công tác gia công xi măng Hải Phòng năm tiếp theo.

Điều 9. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 theo nội dung Tờ trình số 24/TTr-HĐQT ngày 05/04/2021 với 63.940.000 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 10. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 theo Tờ trình số 25/TTr-HĐQT ngày 05/04/2021 với 63.940.000 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 11. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021 theo nội dung Tờ trình số 04/TTr-BKS ngày 02/04/2021 với 63.940.000 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 12. Thông qua mức thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và Kế hoạch thù lao 2021 theo nội dung Tờ trình số 26/TTr-HĐQT ngày 05/04/2021 với 63.940.000 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 13. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và Cổ đông của Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng hoạt động phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao./.

Nơi nhận:

- Như điều 13;
- Phòng ĐKKD - Sở KHĐT;
- Lưu: VT, TCHC, TKHĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Trần Văn Toàn